TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-DS, ngày 26/3/2025, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Minh Sử N, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ trả cho ông Trương Minh Sử N số tiền vay tài sản còn thiếu là: 54.800.000 đồng (Năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó tiền vay vốn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi chậm trả từ ngày 19/11/2024 đến ngày 13/5/2025, lãi suất 1.66%/tháng là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bắt đầu trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự do Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.370.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị R chịu. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị R được miễn do là người cao tuổi, có yêu cầu xin miễn án phí.

Hoàn trả cho ông Trương Minh Sử N số tiền tạm ứng án phí 1.982.500 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 00011618, ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận**:
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam*.
- *TAND tỉnh Bến Tre*.
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam*.
- *Các đương sự*.
- *Lưu hồ sơ*.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng